

Số: **328**/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tại phiên họp cuối năm 2023 ngày 13 tháng 12 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1660/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024, gồm các nội dung chủ yếu sau:

**1. Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024.**

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2024 có 29 Đề tài (Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp - 09 Đề tài; Lĩnh vực Khoa học y, dược - 04 Đề tài; lĩnh vực Khoa học xã hội - 06 Đề tài; Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ - 04 Đề tài; Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025” - 06 đề tài);

- Danh mục 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện, tiếp tục thực hiện năm 2024;

- Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2024 (Chi nghiệm thu các đề tài, dự án; xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...).



2. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024: 39.073.500.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng), trong đó:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 37.757.500.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng):

+ Kinh phí cấp năm 2024: 23.291.500.000 đồng (Hai mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng).

+ Kinh phí cấp năm 2025: 13.411.000.000 đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm mười một triệu đồng).

+ Kinh phí cấp năm 2026: 1.055.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu đồng).

- Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2024: 1.316.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười sáu triệu đồng).

(Chi tiết tại Kế hoạch kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan, căn cứ Kế hoạch khoa học và công nghệ được duyệt, phê duyệt thuyết minh chi tiết, ký hợp đồng thực hiện cho từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Sau khi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá nghiệm thu, đăng ký lưu giữ và công bố kết quả thực hiện, giao tài sản theo quy định hiện hành; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức nhân rộng, đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Nam (01b) *KL*

(để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Hùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**KẾ HOẠCH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
NĂM 2024**

*Hải Dương, năm 2023*





**KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023  
của UBND tỉnh Hải Dương)

**I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2024**

- Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương” và các văn bản hiện hành khác có liên quan;
- Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ & đổi mới sáng tạo đến năm 2025; xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ & đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024;
- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;
- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2023;
- Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2023;
- Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tại phiên họp cuối năm 2023 ngày 13 tháng 12 năm 2023;
- Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và các đề xuất, đặt hàng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

**II. Kết quả thực hiện Kế hoạch KH&CN năm 2023**

**1. Khái quát về các nhiệm vụ trong Kế hoạch KH&CN năm 2023**

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ và các tiêu chí để lựa chọn Đề tài, Dự án quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương về Ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ”

nghe cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu và được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy họp thông qua Kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2023 (gọi tắt là Kế hoạch KH&CN).

Kế hoạch KH&CN năm 2023 được thực hiện với tổng số 34 Đề tài, Dự án ở 04 lĩnh vực (Khoa học nông nghiệp; Khoa học y, dược; Khoa học xã hội, Khoa học kỹ thuật và công nghệ), trong đó có 16 Đề tài, Dự án thực hiện từ năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023 và 18 Đề tài, Dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Các Đề tài, Dự án bám sát định hướng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và 13 chương trình, nghị quyết, đề án và kế hoạch trong các chương trình hành động của Tỉnh ủy đề ra, được đổi mới theo hướng thiết thực, hướng về cơ sở, có tính khả thi cao và tập trung vào giải quyết những vấn đề cấp thiết trong thực tiễn sản xuất, đời sống; góp phần xây dựng luận cứ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, chăm sóc sức khỏe người dân; tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với sản xuất an toàn, theo chuỗi giá trị, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân; đồng thời có sự lồng ghép, tiếp cận với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh.

Ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch KH&CN năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai ký hợp đồng đối với 18/18 nhiệm vụ được tuyển chọn mới từ năm 2023. Đối với 16 nhiệm vụ chuyển tiếp thì tổ chức thực hiện theo hợp đồng đã ký.

Tổng kinh phí theo Kế hoạch KH&CN năm 2023 của 34 Đề tài, Dự án khoa học công nghệ là **25.905,0 triệu đồng**, trong đó: Kinh phí cấp năm 2023 là: **11.720,0 triệu đồng**; Kinh phí còn lại sẽ cấp vào các năm tiếp theo theo tiến độ thực hiện các Đề tài, Dự án.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch KH&CN 2023**

### **2.1. Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp**

Lĩnh vực Khoa học nông nghiệp trong Kế hoạch KH&CN 2023 có 20 Đề tài, Dự án. Các Đề tài thuộc lĩnh vực này đã nghiên cứu phục tráng một số giống cây nông nghiệp bản địa như lúa nếp cái hoa vàng Kinh Môn, khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học, dưa chuột gai Hải Dương. Các giống này có ưu điểm là giá trị kinh tế, khả năng chống chịu với điều kiện ngoại cảnh và sâu bệnh hại nhưng do người dân tự lưu giữ giống nên theo thời gian đã bị thoái hóa giống. Việc thoái hóa giống làm giảm năng suất, chất lượng của sản phẩm nông nghiệp đặc trưng. Vì vậy, các nghiên cứu phục tráng giống góp phần ổn định năng suất, chất lượng so với giống truyền thống ban đầu, khẳng định và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP tại các địa phương. Kết quả này góp phần bảo tồn, lưu giữ, quản lý, sử dụng và khai thác, phát triển bền vững nguồn gen có giá trị ứng dụng trong phát triển kinh tế của tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 về phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng



bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Bên cạnh việc duy trì, khai thác và phát triển nguồn gen cây trồng của tỉnh, để đa dạng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, các nghiên cứu ứng dụng khoa học của tỉnh còn giúp người dân tiếp cận với một số giống cây đặc sản, có giá trị kinh tế của tỉnh khác thông qua các nghiên cứu thử nghiệm sự thích ứng của giống lúa Sóng cù đặc sản của huyện Mường Khương - Lào Cai; các giống hồng ngâm Gia Thanh, Hạc Trì và Lục Yên của Phú Thọ.

Việc lựa chọn các giống cây trồng mới để đưa vào thử nghiệm trong sản xuất đã hướng vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, an toàn, tiếp cận được với thị trường tiêu thụ như: (1) sản xuất giống lúa mới Gia Lộc 516 gắn với “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” (được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận theo quyết định số 321/QĐ-TT-CLT ngày 11/12/2020) tại một số vùng chuyên canh lúa của các huyện Bình Giang, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Nam Sách với năng suất 61,5-70,3 tạ/ha; (2) sử dụng nguồn giống chuối, hành từ nuôi cấy mô sạch bệnh, có độ đồng nhất cao, khả năng sinh trưởng đồng đều để sản xuất theo hướng an toàn, giá trị hiệu quả kinh tế cao; (3) thử nghiệm sản xuất giống lạc mới L29 năng suất cao, kháng bệnh héo xanh vi khuẩn, vụ thu đông năng suất 3,0 - 3,2 tấn/ha, giống ngô đường lai Thái Ngọt số 2 có khả năng thích ứng rộng, thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất trung bình 14 tấn/ha, khả năng chống đổ tốt trong điều kiện mưa bão; (4) nghiên cứu đánh giá sự thích nghi của giống nghệ N8 năng suất 26-30 tấn/ha, chất lượng tốt, chống chịu bệnh thối củ, hàm lượng curcumin cao (3,6%) làm cơ sở đề xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh; (5) thử nghiệm các giống cây trồng mới được chọn tạo giống trong nước để chủ động được nguồn giống trong sản xuất mà không phụ thuộc vào giống nhập khẩu như dưa chuột VC09 với ưu điểm thời gian thu hoạch kéo dài, năng suất 42 -55 tấn/ha, khoai tây KT7 mang gen kháng bệnh mốc sương, thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp với thị trường tiêu thụ trong nước, năng suất 18-20 tấn/ha; (6) thử nghiệm xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến theo đặt hàng của doanh nghiệp đối với giống khoai tây Bliss, năng suất 18-20 tấn/ha.

Các Đề tài, Dự án khoa học và công nghệ đã nghiên cứu gắn phát triển sản xuất lúa lai thơm 6 được chọn tạo trong nước năng suất trung bình 75 tạ/ha, chất lượng cơm gạo tốt nhất trong các giống lúa lai và có mùi thơm; lúa Sóng cù đặc sản, chất lượng, theo hướng hữu cơ, năng suất trung bình 52,5 tạ/ha; dưa chuột VC09 theo hướng VietGap góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao của địa phương.

Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản đã hướng nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết từ chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm để kiểm soát nguồn gốc, chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, các Đề tài, Dự án đã nghiên cứu: (1) Chú trọng tới việc nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi gà bằng việc sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn; (2) Thử nghiệm nuôi thương phẩm 2 giống vịt mới SHST53 và CT1234 theo hướng an



toàn sinh học, 7 - 8 tuần tuổi đạt trên 3,3kg/con, lãi trung bình đạt 10,0 - 18,0 triệu đồng /1.000 con; (3) Phát triển mô hình nuôi thỏ NewZealand theo chuỗi từ sản xuất con giống đến nuôi thương phẩm, hình thành Hợp tác xã để kết nối tiêu thụ sản phẩm tại huyện là Tứ Kỳ, Nam Sách, Kim Thành, Thành phố Hải Dương, Chí Linh, thỏ sinh sản lãi từ 25 triệu - 26 triệu đồng/lứa (6 con/lứa), thỏ thương phẩm 4 tháng nuôi đạt 2,6 kg/con, quy mô 20.000 con/3 đợt nuôi thu lãi khoảng hơn 800 triệu đồng; (4) Phát triển sản xuất thủy sản tại huyện Ninh Giang, Gia Lộc với mô hình nuôi thương phẩm cá trê vàng theo hướng VietGAP cá thu hoạch đạt 0,2 - 0,3 kg/con, năng suất đạt 42 - 45 tấn/ha.

## **2.2. Lĩnh vực Khoa học y, dược**

Lĩnh vực này có 07 Đề tài, trong đó có 03 đề tài bắt đầu thực hiện năm 2023 để nghiên cứu đánh giá thử nghiệm sự thích nghi của một số cây dược liệu có giá trị như Ké đầu ngựa, Diệp hạ châu đắng, Diệp hạ châu ngọt, Kim tiền thảo; bào chế dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da từ nano bạc và một số dược liệu như hoàng đằng, hoàng liên, kim ngân hoa, nhọ nồi, nghệ vàng. 04 Đề tài đã được phê duyệt từ năm 2022, tiếp tục nghiên cứu ở năm 2023 với kết quả đạt được như: xác định được quy trình tối ưu nhất để chẩn đoán xác định Parvovirus B19 và điều trị kịp thời bệnh nhân mắc bệnh lý thận; nghiên cứu bào chế các sản phẩm dược tác dụng chống oxy hóa để bảo vệ tế bào gan, có hàm lượng các hoạt chất adenosin, cordycepin cao để hỗ trợ hạ đường huyết và tăng cường miễn dịch;...

## **2.3. Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ**

Lĩnh vực này có 04 Đề tài, trong đó có 01 Đề tài báo cáo dừng thực hiện do doanh nghiệp tiếp nhận quy trình công nghệ thay đổi phương án sản xuất kinh doanh (*Đề tài: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất gạch từ nhựa nhiệt dẻo phế liệu kết hợp với tro của nhà máy xử lý rác và nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh*), 03 Đề tài đang tiếp tục thực hiện các nội dung nghiên cứu theo tiến độ: (1) Thử nghiệm hệ thống phối trộn, đồng nhất vật liệu rời (xi măng OPC và phụ gia) theo nguyên lý khí động học với công suất 50 tấn/giờ; (2) Thử nghiệm kéo dài thời gian bảo quản cà chua sau thu hoạch kéo dài lên đến 30 ngày bằng công nghệ tro phủ sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính góp phần giảm thiểu sự mất giá, ảnh hưởng chất lượng của cà chua khi thu hoạch đồng loạt; (3) Xây dựng hệ thống dữ liệu địa chất công trình trên địa bàn tỉnh.

## **2.4. Lĩnh vực Khoa học xã hội**

Lĩnh vực này có 04 Đề tài, với một số kết quả đạt được đó là: (1) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc và rào cản đang gặp phải trong quá trình thực hiện chủ trương chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương làm cơ sở phân tích các yếu tố tác động đến quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vào năm 2024; (2) Đánh giá thực trạng, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp và đã đề xuất một số giải pháp chung, đặc thù góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại



tỉnh; (3) Đánh giá thực trạng, tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh làm cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh vào năm 2024; (4) Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng của học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh và đã đề xuất một số giải pháp về cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế chuyên trách, giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Ưu điểm**

Các Đề tài, Dự án được thực hiện theo hướng thiết thực, thực tiễn, hiệu quả, có tính khả thi cao, bám sát chủ trương chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và hướng vào giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương. Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2023 đã chú trọng đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực KH&CN, đặc biệt các lĩnh vực khoa học xã hội, kỹ thuật và công nghệ; thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Kinh phí nghiên cứu, ứng dụng được cấp phát kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhiệm vụ KH&CN trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác quản lý, nghiệm thu các Đề tài, Dự án trong năm kế hoạch được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước. Các khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Đề tài, Dự án từng bước được tháo gỡ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động hợp tác với các Trung tâm, Viện nghiên cứu, trường Đại học để tìm kiếm, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Nghiên cứu rau quả, Viện nghiên cứu và phát triển cây trồng, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Dược liệu.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cấp tỉnh đã thu hút được các tổ chức KH&CN là các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo như: Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Đại học Thành Đông góp phần giải quyết những vấn đề khoa học bức thiết đặt ra trong thực tiễn cuộc sống và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Một số sở, ngành đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tiêu biểu như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Khoa học và Công nghệ; Trường Chính trị tỉnh; Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh. Sự tham gia nghiên cứu khoa học của các cơ quan, đơn vị đã góp phần tích cực trong việc tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, phục vụ hiệu quả công tác tham mưu, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; bám sát sự



lãnh đạo của Đảng, gắn với công tác chuyên môn và có giá trị ứng dụng thiết thực, hiệu quả.

Các huyện, thị xã, thành phố cũng tích cực tham gia phối hợp, tiếp nhận, nhân rộng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chú trọng công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học; lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị tích cực triển khai nghiên cứu KH&CN nhằm phục vụ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của tỉnh đã bước đầu thu hút được sự quan tâm của một số doanh nghiệp quan tâm như Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương, Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp và hệ thống kỹ thuật Lilama. Các nội dung nghiên cứu góp phần giải quyết tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về công nghệ; về vùng nguyên liệu tiêu chuẩn phục vụ cho sản xuất.

Các nghiên cứu ứng dụng đã bám sát vào định hướng của tỉnh, đề lựa chọn các ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất hàng hoá tập trung, an toàn và theo chuỗi giá trị; kết quả nghiên cứu ứng dụng đã từng bước làm thay đổi tập quán canh tác truyền thống, hiệu quả thấp sang phương thức sản xuất chuyên nghiệp, an toàn, bền vững và kết nối được với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống; nghiên cứu ứng dụng gắn với sản phẩm được chứng nhận VietGAP đã góp phần giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Các nghiên cứu cũng chú trọng giải quyết vấn đề về chăm sóc sức khoẻ người dân và cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi; nghiên cứu xây dựng vùng dược liệu, xây dựng quy trình sản xuất thực phẩm chức năng từ dược liệu sẵn có của tỉnh để phục vụ phát triển công nghiệp dược của tỉnh; nghiên cứu các vấn đề thiết thực đang được đặt ra trong thực tiễn sản xuất như quy trình kỹ thuật bảo quản cà chua bằng công nghệ tro phủ sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính; quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp; tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

#### **3.2.1. Hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, kết quả thực hiện kế hoạch KH&CN 2023 còn có một số hạn chế cần được quan tâm khắc phục, đó là: (1) Việc triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với các sở, ngành, địa phương của tỉnh còn chưa có nhiều đề xuất mang tầm phát triển chiến lược, có chiều sâu; chưa tích cực tham gia công tác nghiên cứu, nhất là các lĩnh vực về khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn; (2) Một số Đề tài, Dự án thực hiện chậm tiến độ và phải chuyển một số nội dung thực hiện sang năm 2024; (3) Chưa có được nhiều giải pháp hữu hiệu hỗ trợ, khuyến khích



doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ vào sản xuất.

### **3.2.2. Nguyên nhân**

- Cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn chưa có nhiều chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các cán bộ KH&CN và tổ chức khoa học tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, dẫn đến việc đặt hàng nghiên cứu các vấn đề cấp thiết trong sản xuất và đời sống xã hội, nhiệm vụ KH&CN có tính liên vùng, liên ngành và mang tính đột phá của các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị còn hạn chế. Nhiều ý tưởng, nội dung nghiên cứu ở cấp tỉnh không thể triển khai do bị chi phối, ràng buộc chặt chẽ về quy định thanh quyết toán, không chấp nhận rủi ro và không có cơ chế đặc thù cho các hoạt động nghiên cứu phát triển.

- Cơ chế, chính sách hiện nay còn chưa được tháo gỡ bởi các quy định về bàn giao tài sản là kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách Nhà nước theo Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành qua triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; Thông tư 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành khoản 1, Điều 41, Nghị định 70; chính sách xã hội hóa trong hoạt động khoa học và công nghệ chưa thực sự thu hút được các doanh nghiệp, các nhà khoa học, tổ chức cá nhân tham gia đầu tư, đặc biệt là việc phân chia lợi nhuận khi thương mại hóa tài sản từ kết quả nghiên cứu. Còn thiếu chính sách hữu hiệu, cơ chế đặc thù trong hoạt động nghiên cứu để thúc đẩy đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Đội ngũ cán bộ tham gia làm công tác nghiên cứu KH&CN còn hạn chế; đội ngũ cán bộ hoạt động KH&CN cấp huyện còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn tại địa phương nên còn hạn chế trong việc tham mưu, tiếp nhận và triển khai nhân rộng các kết quả nghiên cứu.

## **III. Nội dung Kế hoạch KH&CN năm 2024**

### **1. Định hướng chung**

Bám sát đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 liên quan đến lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; sơ kết 13 chương trình, nghị quyết, đề án và kế hoạch trong các chương trình hành động của Tỉnh ủy, ngành khoa học xác định trong kế hoạch KH&CN năm 2024 và các năm tiếp theo cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- **Một là**, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- **Hai là**, tiếp tục chú trọng lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ



có tính ứng dụng thực tiễn cao, thiết thực trong sản xuất và đời sống vào Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024 và hàng năm, đảm bảo tập trung, trọng điểm, khả thi, thiết thực, công khai và tiếp tục cụ thể hóa các chương trình, nghị quyết, đề án, kế hoạch đề ra.

- **Ba là**, phát triển đồng bộ các lĩnh vực KH&CN trên cơ sở có sự quan tâm đến các lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số, công nghệ tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như IOT smart, công nghệ sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đồng thời ưu tiên nghiên cứu giải quyết những vấn đề có tính cấp bách của tỉnh như bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng nông thôn mới, giải quyết ô nhiễm môi trường, khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo, thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- **Bốn là**, tiếp tục tích cực hợp tác với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu trong và ngoài tỉnh để nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm và ứng dụng chuyển giao kịp thời các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất, đời sống.

- **Năm là**, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thực hiện, quản lý tiến độ, nghiệm thu, đánh giá các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đúng quy định.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch KH&CN 2024**

Các nhiệm vụ KH&CN đưa vào Kế hoạch KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2024 trong các lĩnh vực với các nội dung như sau:

- Trong lĩnh vực Khoa học nông nghiệp: tập trung nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, phát triển các mô hình sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với các vùng sinh thái của tỉnh và có sức cạnh tranh trên thị trường, chuyển giao cho người dân nhân rộng trong sản xuất, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, góp phần bổ sung vào cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ, giải pháp kỹ thuật trong phòng, chống có hiệu quả các loại bệnh hại chính trên cây rau màu, cây ăn quả theo hướng an toàn, góp phần ổn định sản xuất, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu. Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn, ứng dụng vi tảo và chế phẩm vi sinh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rươi trong mô hình lúa - rươi; phát triển các mô hình từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng kỹ thuật tiên bộ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ thông qua các nhiệm vụ thuộc Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ góp phần xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025”.

- Trong lĩnh vực Khoa học Y, Dược: Nghiên cứu bào chế dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cây ngũ sắc và một số dược liệu; xây dựng mô hình



trồng một số cây dược liệu như Cà gai leo, Dong Riềng Đỏ theo hướng GACP-WHO làm vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, định hướng cho người dân trồng, sơ chế dược liệu đáp ứng yêu cầu mới nhất của Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền tại Thông tư 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần ở học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Hải Dương và đề xuất mô hình phòng ngừa, can thiệp.

- Trong lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED và công nghệ IoT trong việc kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long; nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhả chậm từ nguồn cơ chất hữu cơ tạo ra từ rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản, thí điểm tại huyện Tứ Kỳ; nghiên cứu quy trình sản xuất tinh bột giàu tinh bột kháng từ chuỗi tiêu phục vụ sản xuất thực phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, vận hành công thủy lợi - hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải.

- Trong lĩnh vực Khoa học xã hội: Xây dựng, khai thác sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu; giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo hướng hình thành dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ theo hướng số hoá góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đặc biệt góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu như mô hình khởi nghiệp hợp tác xã nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm, du lịch sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm; xây dựng nguồn nhân lực lãnh đạo quản lý cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển Hải Dương đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2030; Đánh giá thực trạng bạo lực gia đình và đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu thực trạng, đề xuất và triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển năng lực đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ khác phát sinh nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **3. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch KH&CN năm 2024: 39.073,5 triệu đồng, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 37.757,5 triệu đồng, trong đó:

- + Kinh phí cấp năm 2024: 23.291,5 triệu đồng.

- + Kinh phí cấp năm 2025: 13.411,0 triệu đồng.

- + Kinh phí cấp năm 2026: 1.055,0 triệu đồng.

- Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN năm 2024: 1.316,0 triệu đồng.

*(Chi tiết nội dung và kinh phí tại 03 Phụ lục kèm theo).*



**Phụ lục I**  
**CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024**

**Gồm: 29 đề tài**

**Tổng kinh phí: 23.885,0 triệu đồng**

*Trong đó*

- Năm 2024 cấp: 12.478,0 triệu đồng.
- Năm 2025 cấp: 10.619,0 triệu đồng.
- Năm 2026 cấp: 788,0 triệu đồng.

**I. LĨNH VỰC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP**

**1. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 3/2024 - 12/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương
  - + Quy mô: 500 ha. Trong đó vụ mùa năm 2024: 100 ha; Năm 2025: 400 ha (vụ xuân 300 ha, vụ mùa 100 ha).
  - + Địa điểm: Lựa chọn 5 trong 6 huyện Tứ Kỳ, Nam Sách, Gia Lộc, Ninh Giang, Cẩm Giàng, Thanh Miện.
- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.
- Kết nối tiêu thụ sản phẩm, tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 1.830,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 575,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 1.255,0 triệu đồng.

**2. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa nếp KING 6 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Khảo nghiệm giống tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 5/2024 - 7/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa nếp KING6 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
  - + Quy mô: 50 ha, trong đó vụ mùa năm 2024: 25 ha và vụ xuân năm 2025: 25 ha.
  - + Địa điểm: Lựa chọn 2 trong các huyện: Nam Sách, Cẩm Giàng, Bình Giang và Thanh Miện.



- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm giống lúa nếp KING6 phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 570,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 287,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 283,0 triệu đồng.

### **3. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp VNUA16 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện nghiên cứu và Phát triển cây trồng.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 6/2024 - 7/2026.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.

- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp VNUA16 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 100 ha, trong đó năm 2024: 25 ha, năm 2025: 50 ha, năm 2026: 25 ha.

+ Địa điểm: Huyện Thanh Miện, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Kim Thành.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp VNUA16 phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.

- Kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 1.193,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 353,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 532,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2026: 308,0 triệu đồng.

### **4. Đề tài: Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện Bảo vệ thực vật.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Điều tra hiện trạng và đánh giá mức độ gây hại của bệnh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng mô hình ứng dụng giải pháp kỹ thuật phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 04 ha.

+ Địa điểm: Huyện Thanh Hà, Tứ Kỳ.

- Hoàn thiện quy trình phòng chống bệnh héo vàng Panama hại chuối trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 780,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 434,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 346,0 triệu đồng.



**5. Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2026.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình và hoàn thiện quy trình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- + Quy mô: 01 ha, trong đó nho Mẫu Đơn là 0,65 ha, nho Hạ Đen là 0,35 ha.
- Mật độ trồng là 3.500 cây/ha.
- + Địa điểm: Huyện Nam Sách và thị xã Kinh Môn.
- Tuyên truyền, kết nối tiêu thụ sản phẩm và đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình.

**Tổng kinh phí: 1.456,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 645,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 401,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2026: 410,0 triệu đồng.

**6. Đề tài: Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thương phẩm RTL132 và TRT123 theo hướng an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2024 - 3/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thương phẩm RTL132 và TRT123 theo hướng an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Hải Dương
- + Quy mô: 16.000 con, trong đó gà RTL132: 8.000 con, gà TRT123: 8.000 con.
- + Địa điểm: Tại 4 trong các huyện, thị xã, thành phố là Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Thanh Hà, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.
- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà thương phẩm RTL132 và TRT123 theo hướng an toàn sinh học phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền và kết nối tiêu thụ sản phẩm đề tài.

**Tổng kinh phí: 572,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 525,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 47,0 triệu đồng.

**7. Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm cua cà ra (*Eriocheir sinensis*) trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.



- Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm cua cà ra thương phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 10.000 m<sup>2</sup> ao nuôi, mật độ là 6 con/m<sup>2</sup>, tổng số là 60.000 con cua cà ra.

+ Địa điểm: Lựa chọn 4 trong 5 huyện, thành phố là Chí Linh, Nam Sách, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Kim Thành.

- Phát triển mô hình nuôi thương phẩm và hoàn thiện quy trình nuôi cua cà ra thương phẩm phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 20.000 m<sup>2</sup> ao nuôi, mật độ là 6 con/m<sup>2</sup>, tổng số là 120.000 con cua cà ra.

+ Địa điểm: Lựa chọn 4 trong 5 huyện, thành phố là Chí Linh, Nam Sách, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Kim Thành.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 1.717,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 728,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 989,0 triệu đồng.

### **8. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng vi tảo và chế phẩm vi sinh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rươi trong mô hình lúa rươi tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện Nghiên cứu Vi tảo và Dược mỹ phẩm - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

#### **Nội dung thực hiện**

- Tổng quan nghiên cứu liên quan đến vi sinh, vi tảo, thức ăn, hiện trạng rươi trong mô hình lúa rươi.

- Nghiên cứu xác định yếu tố ảnh hưởng đồng thời nghiên cứu và hoàn thiện quy trình bổ sung vi sinh, vi tảo có lợi nâng cao năng suất, chất lượng rươi

Địa điểm: Thực hiện tại khu vực khai thác rươi trong đê và ngoài đê, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ.

Các thí nghiệm:

+ Nghiên cứu bổ sung chế phẩm vi sinh hữu cơ xử lý môi trường bã mùn hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp:

\* Thí nghiệm 1: Bổ sung vi sinh hữu ích nhằm mục tiêu chuyển hoá hữu cơ, cải thiện kết cấu đất, tạo môi trường thuận lợi cho lúa sinh trưởng và rươi cư trú sinh sống với quy mô 360 m<sup>2</sup>.

\* Thí nghiệm 2: Xử lý rơm rạ, phụ phẩm sau thu hoạch với quy mô: 180 m<sup>2</sup>.

+ Nghiên cứu bổ sung tảo xoắn Spirulina và vi sinh vật hữu ích, bột ngô, đậu tương tạo thức ăn cho rươi với quy mô 1.620 m<sup>2</sup>.

- Xây dựng mô hình ứng dụng các chế phẩm vi sinh, vi tảo, thức ăn nâng cao năng suất, chất lượng rươi

+ Quy mô: 02 ha (trong đó trong đê: 01 ha, ngoài đê: 01 ha).

+ Địa điểm: Huyện Tứ Kỳ.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.



**Tổng kinh phí:** 785,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 603,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 182,0 triệu đồng.

**9. Đề tài: Xây dựng mô hình nuôi lươn đồng *Monopterus albus* (Zuiew, 1793) thương phẩm trong bể không bùn có bổ sung thức ăn thảo dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Công ty Cổ phần tập đoàn BB GREENFOOD VN.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Thử nghiệm đánh giá hiệu quả của việc bổ sung thảo dược vào khẩu phần thức ăn của lươn đồng

+ Quy mô: 06 bể nuôi, mỗi bể 10 m<sup>2</sup>. Mật độ nuôi: 400 con/m<sup>2</sup>, tổng số 24.000 con.

+ Địa điểm: Huyện Tứ Kỳ.

- Xây dựng mô hình nuôi lươn đồng thương phẩm trong bể không bùn có sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 06 hộ, mỗi hộ 02 bể, mỗi bể 10m<sup>2</sup>. Mật độ nuôi: 400 con/m<sup>2</sup>, tổng số 48.000 con.

+ Địa điểm: Lựa chọn trong số các huyện sau: Tứ Kỳ, Nam Sách, Gia Lộc.

- Hoàn thiện quy trình nuôi lươn đồng thương phẩm trong bể không bùn có sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 860,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 382,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 478,0 triệu đồng.

**Khoa học nông nghiệp: 09 đề tài**

**Tổng kinh phí:** 9.763,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 4.532,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2025: 4.513,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2026: 718,0 triệu đồng

## **II. LĨNH VỰC KHOA HỌC Y, DƯỢC**

**1. Đề tài: Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo (*Solanum Hainanense* Hance) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Công ty cổ phần phát triển Dược liệu Hồng Anh.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Chọn địa điểm thực hiện và xác định đúng giống, đúng loài.

- Xây dựng mô hình trồng cây cà gai leo theo hướng GACP-WHO phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 01 ha.

+ Địa điểm: Huyện Ninh Giang và thành phố Chí Linh.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch và sơ chế dược liệu cà gai leo theo hướng GACP- WHO phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.



- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 700,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 364,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 336,0 triệu đồng.

**2. Đề tài: Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Dong riềng đỏ (*Canna indica* L) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Công ty cổ phần dược liệu Tuệ Tĩnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Dong riềng đỏ theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương
  - + Quy mô: 04 ha, trong đó năm 2024: 02 ha, năm 2025: 02 ha.
  - + Địa điểm: Huyện Cẩm Giàng.
- Hoàn thiện quy trình trồng cây dược liệu Dong riềng đỏ theo hướng GACP-WHO phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.
- Kết nối tiêu thụ sản phẩm.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 883,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 444,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 439,0 triệu đồng.

**3. Đề tài: Nghiên cứu bào chế dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cây ngũ sắc *Ageratum conyzoides* L. và một số dược liệu**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trường cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng của nguyên liệu đầu vào.
- Xây dựng quy trình chiết xuất cao đặc, tiêu chuẩn cơ sở cao đặc dược liệu và xây dựng công thức dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cao đặc dược liệu.
- Đánh giá tính an toàn và nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn, chống viêm của dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang.
- Nghiên cứu quy trình sản xuất, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang và đánh giá độ ổn định của sản phẩm xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang: 3.000 lọ dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang.
- Đăng ký sản phẩm dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang và tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 986,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 485,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 501,0 triệu đồng.



**4. Đề tài:** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần ở học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương và đề xuất mô hình phòng ngừa, can thiệp

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 4/2024 - 3/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu, hệ thống hoá các vấn đề lý luận, cơ sở pháp lý, thực tiễn về sức khỏe tinh thần.

- Đánh giá thực trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của học sinh trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Quy mô khảo sát: 2.000 phiếu cá nhân là học sinh, giáo viên THPT và phụ huynh học sinh tại một số trường THPT trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đề xuất giải pháp và mô hình phòng ngừa, can thiệp sức khỏe tinh thần cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 505,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 394,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 111,0 triệu đồng.

**Khoa học y dược: 04 đề tài**

**Tổng kinh phí:**

3.074,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024:

1.687,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2025:

1.387,0 triệu đồng

### III. LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI

**1. Đề tài:** Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện kinh tế và phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2024 - 6/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về khởi nghiệp hợp tác xã (HTX) nông nghiệp.

- Nghiên cứu đánh giá thực trạng khởi nghiệp của HTX nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô khảo sát: 550 phiếu, trong đó 140 phiếu tổ chức và 410 phiếu cá nhân.

+ Địa điểm khảo sát: Tại các huyện Gia Lộc, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Kim Thành.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khởi nghiệp HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đề xuất giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.



- Xây dựng mô hình khởi nghiệp HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Hỗ trợ 02 mô hình HTX nông nghiệp đang hoạt động có nhu cầu khởi nghiệp.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 535,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 345,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 190,0 triệu đồng.

## **2. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

### **Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng các mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với phát triển du lịch trải nghiệm.

- Đánh giá thực trạng các mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Hải Dương; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh

+ Quy mô khảo sát: 494 phiếu, trong đó 491 phiếu cá nhân và 03 phiếu tổ chức.

+ Địa điểm khảo sát: Huyện Thanh Hà, Thanh Miện và thành phố Chí Linh.

- Đề xuất giải pháp xây dựng, hoàn thiện và quản lý các mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng và đánh giá hiệu quả 03 mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm tại huyện Thanh Miện, Thanh Hà và thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 641,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 329,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 312,0 triệu đồng.

## **3. Đề tài: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Hải Dương là tỉnh công nghiệp hiện đại**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trường Chính trị tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 4/2024 - 3/2025.

### **Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã.

- Xác định thực trạng và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã tỉnh Hải Dương

+ Quy mô khảo sát: 2.240 phiếu, trong đó 2.000 phiếu cá nhân và 240 phiếu tổ chức.

+ Địa điểm khảo sát: Tại 12 huyện, thị xã, thành phố.



- Đề xuất giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Hải Dương là tỉnh công nghiệp hiện đại.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 500,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 378,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 122,0 triệu đồng.

#### **4. Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân cấp xã tại tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trường Chính trị tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 4/2024 - 3/2025.

##### **Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu tổng quan, cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân (HĐND) cấp xã.
- Đánh giá thực trạng hoạt động giám sát của HĐND cấp xã tại tỉnh Hải Dương
- + Quy mô khảo sát: 2.294 phiếu, trong đó 2.040 phiếu cá nhân và 254 phiếu tổ chức.
- + Địa điểm khảo sát: Tại 12 huyện, thị xã, thành phố.
- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND cấp xã tại tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 500,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 392,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 108,0 triệu đồng.

#### **5. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2024 - 6/2025.

##### **Nội dung thực hiện**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bạo lực gia đình.
- Đánh giá thực trạng bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ năm 2021 - 2023
- + Quy mô khảo sát: 2.000 phiếu, trong đó 1.800 phiếu cá nhân và 200 phiếu tổ chức.
- + Địa điểm khảo sát: Tại thành phố Hải Dương, thị xã Kinh Môn, huyện Kim Thành và Thanh Miện.
- Phân tích nhân tố tác động, ảnh hưởng đến bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** 562,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 362,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 200,0 triệu đồng.



## **6. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 4/2024 - 3/2025

### **Nội dung thực hiện**

- Tổng quan lý luận và thực tiễn về năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.
- Đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Quy mô khảo sát: 382 phiếu, tại một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Đề xuất giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.
- Một số biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** **568,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 398,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 170,0 triệu đồng.

### **Khoa học xã hội: 06 đề tài**

**Tổng kinh phí:**

**3.306,0 triệu đồng**

- *Kinh phí cấp năm 2024:*

**2.204,0 triệu đồng**

- *Kinh phí cấp năm 2025:*

**1.102,0 triệu đồng**

## **IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**

### **1. Đề tài: Ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED và công nghệ IoT trong việc kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long tại Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Đại học Bách Khoa Hà Nội.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

### **Nội dung thực hiện**

- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn vùng ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED và công nghệ IoT trong việc kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Nghiên cứu thử nghiệm đèn LED kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long.

- Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống chiếu sáng LED kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 01 ha.

+ Địa điểm: Thành phố Chí Linh.

- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ IoT cho cây thanh long trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 0,2 ha.



- + Địa điểm: Thành phố Chí Linh.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 885,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 626,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 259,0 triệu đồng.

## **2. Đề tài: Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhả chậm từ nguồn cơ chất hữu cơ tạo ra từ rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

### **Nội dung thực hiện**

- Khảo sát thực trạng và đánh giá chất lượng cơ chất hữu cơ từ nguồn rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Xác định thành phần của cơ chất hữu cơ từ rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Nghiên cứu xây dựng công thức phối trộn sản xuất phân hữu cơ vi sinh đa lượng từ cơ chất hữu cơ.
- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhả chậm với quy mô tối đa 200 kg thành phẩm/1 mẻ.
- Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của phân hữu cơ vi sinh đa lượng nhả chậm trên cây trồng mùa vụ tại tỉnh Hải Dương
- + Quy mô: 06 chậu/1 lô nghiệm thức x 3 lô nghiệm thức = 18 chậu.
- + Địa điểm: Tại tỉnh Hải Dương.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 700,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 396,0 triệu đồng.
- Kinh phí cấp năm 2025: 304,0 triệu đồng.

## **3. Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất tinh bột giàu tinh bột kháng từ chuỗi tiêu phục vụ sản xuất sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trường Đại học Sao Đỏ.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2024 - 6/2025.

### **Nội dung thực hiện**

- Đánh giá thành phần, đặc điểm của quả chuối tiêu trồng tại Hải Dương.
- Xây dựng quy trình sản xuất tinh bột chuối từ quả chuối xanh
- + Quy mô: 150 kg/mẻ x 6 mẻ, thu được 60 kg tinh bột.
- + Địa điểm: Trường Đại học Sao Đỏ.
- Xây dựng quy trình biến tính bột chuối để thu tinh bột giàu tinh bột kháng RS.
- + Quy mô: 15 kg tinh bột chuối/mẻ x 4 mẻ, thu được 40 kg tinh bột chuối giàu tinh bột kháng RS.
- + Địa điểm: Trường Đại học Sao Đỏ và Công ty TNHH thảo dược An Bảo Khang.
- Xây dựng mô hình sản xuất tinh bột chuối giàu tinh bột kháng quy mô 10 kg/mẻ



+ Quy mô: 200 kg chuối xanh/mẻ x 5 mẻ, thu được 10 kg/mẻ x 5 mẻ = 50kg tinh bột chuối giàu tinh bột kháng.

+ Địa điểm: Trường Đại học Sao Đỏ và Công ty TNHH thảo dược An Bảo Khang.

- Sản xuất thử nghiệm sản phẩm có tinh bột chuối giàu tinh bột kháng

+ Quy mô phòng thí nghiệm 2 kg/mẻ sản phẩm bánh quy bổ sung tinh bột chuối giàu tinh bột kháng.

+ Địa điểm: Trường Đại học Sao Đỏ.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 624,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 439,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 185,0 triệu đồng.

#### **4. Đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, vận hành công thủy lợi - Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

##### **Nội dung thực hiện**

- Khảo sát thực tế hiện trường tại 02 công thủy lợi: công Neo và công Bá Thủy.

- Nghiên cứu, xây dựng tổng thể hệ thống giám sát, điều khiển vận hành công từ xa và xây dựng các modul chức năng quản lý giám sát, điều khiển vận hành.

- Lắp đặt các thiết bị phụ trợ và cài đặt các modul chức năng dịch vụ trên máy chủ.

- Theo dõi, đánh giá kết quả vận hành hệ thống.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 488,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 231,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 257,0 triệu đồng.

##### **Khoa học kỹ thuật và công nghệ: 04 đề tài**

**Tổng kinh phí: 2.697,0 triệu đồng**

- **Kinh phí cấp năm 2024: 1.692,0 triệu đồng**

- **Kinh phí cấp năm 2025: 1.005,0 triệu đồng**



**V. CHƯƠNG TRÌNH “ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TẬP TRUNG, NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025”**

**A. KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP**

**1. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp lai HN92 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Khảo nghiệm giống tỉnh Hải Dương.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 3/2024 - 9/2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát, lựa chọn địa điểm thực hiện.
- Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp lai HN92 trên địa bàn tỉnh Hải Dương
  - + Quy mô: 30 ha, trong đó vụ thu đông 2024: 15 ha, vụ xuân 2025: 15 ha.
  - + Địa điểm: Lựa chọn 2 trong số các huyện: Cẩm Giàng, Ninh Giang, Thanh Miện và Tứ Kỳ.

- Đề xuất nội dung hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm giống ngô nếp lai HN92 phù hợp với điều kiện canh tác của Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 556,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 271,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 285,0 triệu đồng.

**2. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất chuối già Nam Mỹ (Williams) phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

**Thời gian thực hiện:** Tháng 9/2024 - 2/2026

**Nội dung thực hiện**

- Xây dựng mô hình sản xuất chuối già Nam Mỹ phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 20 ha.

+ Địa điểm: Huyện Tứ Kỳ.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất chuối già Nam Mỹ phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương.

- Liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí: 672,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 363,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 239,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2026: 70,0 triệu đồng.



### **3. Đề tài: Ứng dụng giải pháp kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây thanh long tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

#### **Nội dung thực hiện**

- Khảo sát đánh giá thực trạng, thành phần, mức độ sâu bệnh hại chính trên cây thanh long tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Xây dựng mô hình ứng dụng giải pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây thanh long tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 01 ha/mô hình x 2 mô hình = 02 ha.

+ Địa điểm: Thành phố Chí Linh.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây thanh long tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** **822,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 427,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 395,0 triệu đồng.

### **4. Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn, xây dựng mô hình trồng một số giống hoa sen gắn với phát triển du lịch tại tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây - Viện Nghiên cứu Rau quả.

**Thời gian thực hiện:** Tháng 2/2024 - 2025.

#### **Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm và lựa chọn 4 giống hoa sen triển vọng theo hướng lấy hoa, lấy hạt, lấy củ, lấy ngó để phát triển tại Hải Dương.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống các giống hoa sen đã được lựa chọn phù hợp điều kiện tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 1.500 m<sup>2</sup>.

+ Địa điểm: Huyện Thanh Miện.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế một số sản phẩm từ các giống hoa sen được lựa chọn phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 8.500m<sup>2</sup>.

+ Địa điểm: Huyện Thanh Miện.

- Xây dựng mô hình trồng, chăm sóc thu hái, sơ chế các sản phẩm từ cây hoa sen gắn với phát triển du lịch tỉnh Hải Dương

+ Quy mô: 03 ha.

+ Địa điểm: Huyện Thanh Miện.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện.

**Tổng kinh phí:** **915,0 triệu đồng**

- Kinh phí cấp năm 2024: 455,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 460,0 triệu đồng.



**5. Đề tài: Nghiên cứu sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà đẻ để sản xuất “trứng gà thảo dược” trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.
  - Nghiên cứu xây dựng công thức thức ăn có bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà đẻ trứng thương phẩm theo hướng hạ cholesterol
    - + Quy mô: 07 công thức x 72 con/công thức x 3 cơ sở chăn nuôi = 1.512 con.
    - + Đối tượng thử nghiệm: Gà đẻ trứng thương phẩm lai Ai Cập (Ai Cập trắng).
    - + Địa điểm: Huyện Cẩm Giàng.
  - Hoàn thiện quy trình phối trộn thức ăn có bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà đẻ trứng thương phẩm theo hướng hạ cholesterol.
  - Xây dựng mô hình chăn nuôi gà đẻ “trứng gà thảo dược” theo hướng hạ cholesterol trên địa bàn tỉnh Hải Dương
    - + Quy mô: 1.000 con gà mái đẻ trứng.
    - + Địa điểm: Huyện Cẩm Giàng.
  - Tuyên truyền kết quả thực hiện.
- Tổng kinh phí: 992,0 triệu đồng**
- Kinh phí cấp năm 2024: 505,0 triệu đồng.
  - Kinh phí cấp năm 2025: 487,0 triệu đồng.

**Khoa học nông nghiệp: 05 đề tài**

|                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| <b>Tổng kinh phí:</b>    | <b>3.957,0 triệu đồng</b> |
| - Kinh phí cấp năm 2024: | 2.021,0 triệu đồng        |
| - Kinh phí cấp năm 2025: | 1.866,0 triệu đồng        |
| - Kinh phí cấp năm 2026: | 70,0 triệu đồng           |

**B. KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**

**Đề tài: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương**

**Đơn vị chủ trì thực hiện:** Học viện Kỹ thuật quân sự.

**Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**Nội dung thực hiện**

- Khảo sát hiện trạng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.
- Tổng quan một số nền tảng GIS mã nguồn mở hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản.
- Thiết kế hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản huyện Tứ Kỳ.
- Chuẩn hóa, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Xây dựng bộ phần mềm hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương: Mobile GIS và WebGIS.
- Tuyên truyền kết quả thực hiện.



**Tổng kinh phí:** 1.088,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024: 342,0 triệu đồng.

- Kinh phí cấp năm 2025: 746,0 triệu đồng.

**Khoa học kỹ thuật và công nghệ: 01 đề tài**

**Tổng kinh phí:**

1.088,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024:

342,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2025:

746,0 triệu đồng

**Chương trình “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025”: 06 đề tài**

**Tổng kinh phí:**

5.045,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2024:

2.363,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2025:

2.612,0 triệu đồng

- Kinh phí cấp năm 2026:

70,0 triệu đồng



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT, KÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                             | Đơn vị                               | Tổng<br>kinh phí   | Kinh phí<br>đã cấp lũy<br>kế đến hết<br>năm 2023 | Kinh phí<br>chuyên<br>nguồn<br>năm 2023<br>sang năm<br>2024 | Kinh phí<br>cấp năm<br>2024 | Kinh<br>phí cấp<br>năm<br>2025 | Kinh<br>phí<br>cấp<br>năm<br>2026 |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
|          | <b>TỔNG<br/>I+II+III+IV+V</b>                                                                                                                                        |                                      | <b>36.405,0692</b> | <b>20.261,7546</b>                               | <b>2.270,8146</b>                                           | <b>10.813,5000</b>          | <b>2.792,0000</b>              | <b>267,0000</b>                   |
| <b>I</b> | <b>Khoa học<br/>Nông nghiệp</b>                                                                                                                                      |                                      | <b>18.058,3905</b> | <b>12.088,3024</b>                               | <b>1.062,5881</b>                                           | <b>3.824,5000</b>           | <b>816,0000</b>                | <b>267,0000</b>                   |
| 1        | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phục tráng, khai thác và phát triển bền vững giống lúa nếp cái hoa vàng Kinh Môn                                                           | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 1.087,9750         | 1.075,9750                                       |                                                             | 12,0000                     |                                |                                   |
| 2        | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ phát triển cây hành củ tại Hải Dương                                                    | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 2.693,4085         | 2.653,4085                                       |                                                             | 40,0000                     |                                |                                   |
| 3        | <b>Đề tài:</b> Ứng dụng “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” trên giống lúa mới Gia Lộc 516 phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại tỉnh Hải Dương | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 2.171,6000         | 1.654,6000                                       | 505,0000                                                    | 12,0000                     |                                |                                   |
| 4        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lạc mới L29 năng suất cao, kháng bệnh góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại Hải Dương   | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 1.217,0750         | 714,0750                                         | 491,0000                                                    | 12,0000                     |                                |                                   |



| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                         | Đơn vị                               | Tổng kinh phí | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyên nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 5   | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây KT7 chọn tạo trong nước, năng suất cao, kháng bệnh mốc sương trên địa bàn tỉnh Hải Dương                      | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 1.483,0000    | 707,0000                                |                                              | 764,0000              | 12,0000               |                       |
| 6   | <b>Đề tài:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất thương phẩm khoai tây Bliss theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm tại Hải Dương                          | Viện sinh học Nông nghiệp            | 1.049,0000    | 407,0000                                |                                              | 537,0000              | 105,0000              |                       |
| 7   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phục tráng và phát triển giống dưa chuột gai để bổ sung vào cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh Hải Dương                   | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm | 1.319,5070    | 933,5070                                |                                              | 374,0000              | 12,0000               |                       |
| 8   | <b>Đề tài:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác chuỗi theo hướng an toàn, giá trị hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Hải Dương                     | Học viện Nông nghiệp Việt Nam        | 632,8250      | 298,2369                                | 66,5881                                      | 256,0000              | 12,0000               |                       |
| 9   | <b>Đề tài:</b> Sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương | Học viện Nông nghiệp Việt Nam        | 1.116,0000    | 1.104,0000                              |                                              | 12,0000               |                       |                       |
| 10  | <b>Dự án:</b> Nghiên cứu, xây dựng mô hình nuôi thỏ NewZealand theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm                                                             | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hải       | 1.285,0000    | 1.273,0000                              |                                              | 12,0000               |                       |                       |



| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                   | Đơn vị                                                                     | Tổng kinh phí     | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyên nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|           | trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                                                                                                                | Dương                                                                      |                   |                                         |                                              |                       |                       |                       |
| 11        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất lúa Ségic củ thương phẩm theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                            | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm                                       | 1.864,0000        | 463,0000                                |                                              | 1.013,0000            | 388,0000              |                       |
| 12        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm ngô đường lai Thái Ngọt số 2 trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                              | Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ và Khảo nghiệm giống tỉnh Hải Dương | 367,0000          | 180,5000                                |                                              | 186,5000              |                       |                       |
| 13        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống nghệ N8, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Hải Dương                                  | Trung tâm Tài nguyên thực vật                                              | 522,0000          | 199,0000                                |                                              | 313,0000              | 10,0000               |                       |
| 14        | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu trồng thử nghiệm một số giống hồng ngâm trên đất gò, đồi thấp tại tỉnh Hải Dương                                                 | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển rau hoa quả                             | 1.250,0000        | 425,0000                                |                                              | 281,0000              | 277,0000              | 267,0000              |
| <b>II</b> | <b>Khoa học Y dược</b>                                                                                                                                     |                                                                            | <b>6.274,9887</b> | <b>3.318,9887</b>                       | <b>0,0000</b>                                | <b>2.902,0000</b>     | <b>54,0000</b>        | <b>0,0000</b>         |
| 1         | <b>Đề tài:</b> Ứng dụng phương pháp ELISA, Realtime PCR trong chẩn đoán phát hiện Parvovirus B19 và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý thận tại tỉnh Hải Dương | Bệnh viện Quân y 7                                                         | 716,7630          | 508,7630                                |                                              | 208,0000              |                       |                       |



| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                  | Đơn vị                                                                              | Tổng kinh phí | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 2   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu sản xuất cốm vi sinh từ hai chủng lợi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> và <i>Bacillus clausii</i> phân lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương            | Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương                                           | 1.173,9934    | 672,9934                                |                                              | 489,0000              | 12,0000               |                       |
| 3   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu bào chế viên nang cứng từ dược liệu tỏi có tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan                                                            | Trung tâm Nghiên cứu và Kinh doanh dược - Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương | 1.025,2800    | 445,2800                                |                                              | 580,0000              |                       |                       |
| 4   | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phát triển sản phẩm hỗ trợ hạ đường huyết và tăng cường miễn dịch từ đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps Militaris</i> ) nuôi trồng tại Hải Dương | Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương                                           | 1.204,2102    | 628,2102                                |                                              | 564,0000              | 12,0000               |                       |
| 5   | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình trồng một số cây dược liệu theo hướng GACP - WHO phục vụ sản xuất thuốc chữa bệnh với quy mô công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương | Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương                                          | 668,0000      | 312,0000                                |                                              | 346,0000              | 10,0000               |                       |



| STT        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                            | Đơn vị                                                    | Tổng kinh phí     | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 6          | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình trồng, sơ chế dược liệu ké đầu ngựa ( <i>Xanthium strumarium</i> L.) theo hướng GACP - WHO tại tỉnh Hải Dương                       | Trung tâm Nghiên cứu trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội   | 537,0000          | 258,0000                                |                                              | 269,0000              | 10,0000               |                       |
| 7          | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu bào chế dung dịch xịt hỗ trợ điều trị tổn thương da từ nano bạc và một số dược liệu trên địa bàn tỉnh Hải Dương                           | Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương                 | 949,7421          | 493,7421                                |                                              | 446,0000              | 10,0000               |                       |
| <b>III</b> | <b>Khoa học xã hội</b>                                                                                                                                              |                                                           | <b>1.904,0000</b> | <b>1.435,0115</b>                       | <b>264,9885</b>                              | <b>204,0000</b>       |                       |                       |
| 1          | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu các yếu tố tác động đến quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                                               | Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hải Dương     | 415,0000          | 140,0115                                | 264,9885                                     | 10,0000               |                       |                       |
| 2          | <b>Đề tài:</b> Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn có khu, cụm công nghiệp tại tỉnh Hải Dương                              | Trường Chính trị tỉnh Hải Dương                           | 516,0000          | 506,0000                                |                                              | 10,0000               |                       |                       |
| 3          | <b>Đề tài:</b> Đánh giá tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tới phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất các giải pháp thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương | Viện Kinh tế và phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam | 505,0000          | 331,0000                                |                                              | 174,0000              |                       |                       |



| STT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị                                                           | Tổng kinh phí     | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyên nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 4         | <b>Đề tài:</b> Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và đề xuất giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho học sinh phổ thông từ 11 - 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                         | Trường Đại học Thành Đông                                        | 468,0000          | 458,0000                                |                                              | 10,0000               |                       |                       |
| <b>IV</b> | <b>Khoa học kỹ thuật và công nghệ</b>                                                                                                                                                                         |                                                                  | <b>2.338,6900</b> | <b>668,4520</b>                         | <b>943,2380</b>                              | <b>717,0000</b>       | <b>10,0000</b>        |                       |
| 1         | <b>Đề tài:</b> Xây dựng hệ thống dữ liệu địa chất công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                                                                                                      | Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương                             | 1.138,6900        | 183,4520                                | 943,2380                                     | 12,0000               |                       |                       |
| 2         | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thử nghiệm hệ thống phối trộn, đồng nhất vật liệu rời theo nguyên lý khí động học                                                                             | Công ty CP thiết kế công nghiệp và hệ thống kỹ thuật Lilama 69-3 | 1.200,0000        | 485,0000                                |                                              | 705,0000              | 10,0000               |                       |
| <b>V</b>  | <b>ĐỀ TÀI, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH "ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TẬP TRUNG, NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025"</b> |                                                                  | <b>7.829,0000</b> | <b>2.751,0000</b>                       |                                              | <b>3.166,0000</b>     | <b>1.912,0000</b>     |                       |



| STT      | Nhiệm vụ                                                                                                                                                           | Đơn vị                                                | Tổng kinh phí     | Kinh phí đã cấp lũy kế đến hết năm 2023 | Kinh phí chuyên nguồn năm 2023 sang năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2024 | Kinh phí cấp năm 2025 | Kinh phí cấp năm 2026 |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A</b> | <b>Khoa học Nông nghiệp</b>                                                                                                                                        |                                                       | <b>7.104,0000</b> | <b>2.363,0000</b>                       |                                              | <b>2.839,0000</b>     | <b>1.902,0000</b>     |                       |
| 1        | <b>Dự án:</b> Phát triển sản xuất giống lúa lai thơm 6 đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                                          | Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng               | 4.520,0000        | 1.264,0000                              |                                              | 2.085,0000            | 1.171,0000            |                       |
| 2        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột VC09 theo hướng VietGAP trên địa bàn tỉnh Hải Dương                                                             | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm                  | 981,0000          | 223,0000                                |                                              | 384,0000              | 374,0000              |                       |
| 3        | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương | Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm                  | 1.024,0000        | 307,0000                                |                                              | 360,0000              | 357,0000              |                       |
| 4        | <b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá trê vàng ( <i>Clarias macrocephalus</i> ) theo hướng VietGAP phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương              | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương | 579,0000          | 569,0000                                |                                              | 10,0000               |                       |                       |
| <b>B</b> | <b>Khoa học kỹ thuật và công nghệ</b>                                                                                                                              |                                                       | <b>725,0000</b>   | <b>388,0000</b>                         |                                              | <b>327,0000</b>       | <b>10,0000</b>        |                       |
|          | <b>Đề tài:</b> Nghiên cứu kéo dài thời gian bảo quản cà chua tại tỉnh Hải Dương bằng công nghệ tro phù sinh học kết hợp với dung dịch hoạt tính                    | Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội                     | 725,0000          | 388,0000                                |                                              | 327,0000              | 10,0000               |                       |



**Phụ lục III**  
**KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024**

**Kinh phí hoạt động nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KH&CN năm 2024**  
(Chi nghiệm thu các đề tài, dự án; xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...): **1.316,0 triệu đồng** (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm mười sáu triệu đồng).



THE NORTH VIET CONSTITUTIONAL COURT  
THE CONSTITUTIONAL COURT OF THE NORTH VIET

Article 101 of the Constitution of the North Vietnam states that the Constitutional Court is the highest organ of the state power in the field of constitutional law. It is responsible for ensuring the supremacy of the Constitution and for resolving disputes regarding the constitutionality of laws and decrees. The Court is composed of nine members, including the President of the Court, who is elected by the National Assembly for a five-year term.